

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG THỦY
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/DS-ST

Ngày 31/10/2019

V/v: “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY**

- ***T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Xuân Huế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Cường

2. Bà Cái Thị Duyên

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Lê Thị Hồng Hiệp – Thư ký Tòa
án nhân dân thị xã Hương Thủy.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa:***
Bà Đào Thị Hải Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Hương
Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 02/2019/TLST-DS ngày
08/01/2019 về việc “*Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*” theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2019/QĐXXST-DS ngày 07/10/2019, giữa
các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Kim Q, sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ 06, phường
Pi, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Võ Thị T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ 07, phường Thủy
Lương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

3. *Người làm chứng:*

- Bà S, sinh năm 1968, địa chỉ: Tổ 05, phường Pi, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên
Huế. Có mặt.

- Bà Hoàng Thị N, địa chỉ: Tổ 02, phường Pi, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.
Có đơn xin vắng mặt.

- Bà Võ Thị H, sinh năm 1960, địa chỉ: Tổ 07, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa
Thiên Huế. Có mặt.

- Bà Lê Thị Kim N, sinh năm 1970, địa chỉ: Tổ 01, phường Pi, thị xã H, tỉnh
Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị T, địa chỉ: Tổ 7, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.
Có mặt.

- Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1968, địa chỉ: Tổ 6, phường Pi, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 24/12/2018 và đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 11/01/2019 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Lê Thị Kim Q trình bày:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 06/5/2018, bà Q đang ngồi bán trái cây tại chợ Phú Bài thuộc Phường Pi, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế thì bà Võ Thị T đến chửi bới và xông vào đánh bà Q, sau đó thì được Ban quản lý chợ và mọi người can ngăn. Hậu quả bà Q bị thương ở cánh tay phải vùng kín bị chảy máu. Sự việc được Công an phường Phú Bài giải quyết, bà T bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bà Q.

Nay, bà Q yêu cầu bà Võ Thị T phải bồi thường cho bà Q các khoản tiền sau:

- + Tiền thuốc: 1.164.000đồng;
- + Tiền mất thu nhập: 10 ngày x 250.000đồng = 2.500.000đồng;
- + Tiền bù đắp tổn thất tinh thần: 5.000.000 đồng;
- + Chi phí đi lại: 1.000.000 đồng;
- + Tiền hàng trái cây bị hư hỏng: 4.000.000đồng.

Tổng số tiền thiệt hại là 13.664.000 đồng.

Bị đơn bà Võ Thị T trình bày:

Bà Q cùng buôn bán ở chợ Phú Bài cùng với bà H (Mẹ chồng của bà T). Do bà Q nói xấu bà T với bà Hường nên bà Hường la mắng bà T. Bà T đến chợ Phú Bài tìm gặp bà Q nhưng bà Q chửi bới và xúc phạm nhân phẩm của bà T, thấy bà Q cầm trên tay 01 con dao và một cái cân nên bà T đánh vào tay bà Q nhằm làm rớt dao xuống đất, sau đó hai người xông vào giằng co và xô xát nhau và cùng ngã xuống đất thì được mọi người can ngăn. Quá trình xô xát thì không ảnh hưởng gì đến hàng hóa của bà Q và bà Q chỉ nghỉ 01 ngày sau đó vẫn ra chợ bán bình thường. Nay bà T không chấp nhận yêu cầu của bà Q.

Lời khai của những người làm chứng:

+ Bà H khai: Bà Hường và bà Q cùng buôn bán với nhau tại chợ Phú Bài. Trước khi có sự việc đánh nhau giữa bà Q và bà T thì bà Q có cãi nhau với bà Hường. Trong lúc cãi nhau bà Q chửi bà Hường ngu vì đem trầu rượu đi cưới bà T. Bà Hường nghe vậy nên tức giận và về nhà có nói nặng lời với bà T. Bà T đi ra chợ gặp bà Q nhưng bà Q chối. Đến ngày mai tức là ngày xảy ra sự việc, bà T đi ra chợ gặp bà Q, bà Hường đi tới chỗ bà Q thì nhìn thấy bà Q cầm trong tay 01 con dao và 01 cái cân. Bà Q đứng và chửi bà T nên bà T tức giận lao vào bà Q và đánh bà Q ở tay, dao trên tay bà Q rớt xuống thì hai bên xông vào giằng co nhau, hai người được mọi người trong chợ can ngăn, hai bên không có thương tích gì nhiều, chỉ

xây xước nhẹ. Bà T bị bà Q cắn chảy máu ở chân.

+ Bà S trình bày: Vào ngày 06/5/2018 bà có chứng kiến việc gây gỗ đánh nhau giữa bà Lê Thị Kim Q và bà Võ Thị T. Nguyên nhân là do bà Q nói xấu bà T với mẹ chồng bà T, hai bên có cãi nhau và bà T xông vào đánh bà Q trước. Sau khi được mọi người can ngăn thì hai người đi về, không thấy ai bị thương tích gì, không ai bị chảy máu.

+ Bà Hoàng Thị N trình bày: Sự việc đánh nhau giữa bà Q và bà T bà N không chứng kiến. Bà N được bà Q nhờ đến dọn dẹp trái cây cho bà Q. Bà N có ký xác nhận làm chứng trong tài liệu của bà Q nhưng thực tế bà N không biết cụ thể số lượng và trọng lượng từng loại trái cây.

+ Bà Lê Thị Kim N trình bày: Bà N là chị ruột của bà Q. Sự việc xâu ầu đánh nhau giữa bà Q với bà T thì bà N không chứng kiến. Sau khi sự việc xảy ra, bà N nghe mọi người nói bà Q bị đánh nên đã đến chợ Phú Bài gặp bà Hương để nói chuyện. Bà N nói với bà Hương muốn gặp chồng của bà T nói chuyện vì bà T đánh bà Q là không đúng. Bà N và bà Q đã cùng nhau đến nhà bà T nhưng không gặp chồng bà T nên có vào nhà hàng xóm cạnh đó để hỏi thăm.

+ Bà Nguyễn Thị T trình bày: Nhà bà T ở gần nhà bà T, vào ngày xảy ra sự việc bà T có thấy bà T chạy xe máy, chân bị chảy máu. Bà T hỏi hỏi bà T thì được biết bà T có đánh nhau ở chợ. Đến trưa thì thấy có hai người đến nhà bà T, tại phiên tòa bà T xác định là bà Q và bà N. Bà N và bà Q xúc phạm bà T. Tại thời điểm đó, bà T thấy bà Q không bị thương tích và bị chảy máu.

+ Ông Nguyễn Văn T1 trình bày: Ông T1 là chồng của bà Q. Sự việc xảy ra ông không chứng kiến nhưng buổi trưa ngày xảy ra sự việc bà Q về kêu đau đầu và bị chảy máu.

* Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tại phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự 2015, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe : 260.000đ (Tiền thuốc); thu nhập thực tế bị mất: 500.000đ; Khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần: 1.490.000đ. Tổng cộng là 2.250.000đ. Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Bà Võ Thị T cho rằng bà Lê Thị Kim Q có những lời nói xúc phạm danh dự của mình khi nói chuyện của bà T với mẹ chồng là bà H nên vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 05/6/2018, bà Võ Thị T đã đến chợ Phú Bài thuộc phường Pi, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế để tìm gặp bà Q. Tại đây hai bên xảy ra mâu thuẫn, lời qua tiếng lại, bà T xông vào đánh bà Q trước nên hai bên giằng co nhau thì được mọi người can ngăn. Hậu quả bà Q bị thương ở phần mềm cánh tay phải. Ngoài ra bà Q còn cho rằng do bà T đập vào bụng bà Q nên dẫn đến bà Q bị chảy máu vùng kín. Sự việc đã được Công an phường Phú Bài giải quyết và bà T đã bị xử phạt vi phạm hành chính.

[2]. Xét hậu quả do hành vi của bà T gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do bà Q cung cấp và Văn bản số 687/CV-TT YT ngày 02/8/2019 của Trung tâm y tế thị xã Hương Thủy, bản tường trình của Khoa chăm sóc sức khỏe sinh sản Trung tâm y tế thị xã Hương Thủy ngày 24/5/2019 thì sau khi sự việc xảy ra, ngày 07/5/2018 bà Q có đến khám tại Trung tâm y tế thị xã Hương Thủy với lý do “Rong kinh”, sau khi khám và xét nghiệm, siêu âm, Khoa chăm sóc sức khỏe sinh sản Trung tâm y tế thị xã Hương Thủy kết luận “Hiện tại sản phụ khoa hoàn toàn bình thường, đang có kinh bình thường số lượng máu ra không nhiều trong giới hạn cho phép” nên đã cho về không cấp thuốc và không cho đơn mua thuốc ngoài. Nguyên nhân dẫn đến rong kinh là do bệnh lý, do căng thẳng thần kinh... Như vậy, bà Q cho rằng bà T có hành vi đập vào bụng của bà Q dẫn đến chảy máu vùng kín là không có cơ sở. Bệnh lý của bà Q không có mối quan hệ nhân quả với hành vi của bà T.

Ngày 10/5/2018, bà Q tiếp tục đến khám tại Trung tâm y tế thị xã Hương Thủy với lý do “Chấn thương phần mềm cánh tay phải” và được bác sỹ kê đơn thuốc. Bà T thừa nhận hành vi có đánh chị Q bị thương ở cánh tay phải. Như vậy, hành vi của bà T đánh bà Q có mối quan hệ nhân quả với hậu quả làm bà Q bị thương ở phần mềm cánh tay phải. Do đó, bà T phải bồi thường thiệt hại đối với hậu quả do hành vi của mình gây ra theo quy định tại Điều 584 Bộ luật dân sự.

[3]. Xét các khoản yêu cầu bồi thường của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy:

+ Đối với khoản tiền thuốc: 1.164.000 đồng. Căn cứ vào các hóa đơn chứng từ do nguyên đơn cung cấp, trong đó có 260.000 đồng tiền thuốc bà Q mua theo chỉ định của Bác sỹ để điều trị bị thương phần mềm ở cánh tay phải, đây là chi phí hợp lý nên cần chấp nhận. Đối với số tiền bà T mua thuốc để chữa bệnh là 904.000đ, trên hóa đơn ghi ngày 06/5/2018 là trước thời điểm khám tại Bệnh viện, không có sự chỉ định của Bác sỹ, không có liên quan đến hành vi của bà T nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

+ Đối với khoản tiền thu nhập thực tế bị mất: Bà Q yêu cầu bồi thường 10 ngày công với số tiền 2.500.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, bà Q chỉ bị thương tích nhẹ, không nằm viện điều trị, không có sự chỉ định của Bác sỹ về việc nghỉ ngơi bồi dưỡng sức khỏe nên không có căn cứ để chấp nhận. Tuy nhiên, ngày xảy ra sự việc bà Q không bán được hàng và phải nghỉ 01 ngày để đến Bệnh viện

khám bệnh do đó cần chấp nhận khoản tiền mất thu nhập của bà Q là 2 ngày x 250.000đ = 500.000đ.

+ Đối với khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần: Bà Q yêu cầu bồi thường số tiền 5.000.000đ. Xét thấy, thương tích của bà Q không đáng kể, tuy nhiên do sự việc xảy ra tại khu vực chợ, có đông người nên cũng ảnh hưởng đến tinh thần của bà Q, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bà T phải bồi thường cho bà Q một khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 1 tháng tiền lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử, tương ứng với số tiền là 1.490.000đ.

+ Đối với khoản tiền đi lại: 1.000.000 đồng. Bà Q trình bày đây là khoản tiền xăng xe đi tới các cơ quan chức năng (Công an và Tòa án) để yêu cầu giải quyết vụ việc. Xét yêu cầu này không chính đáng, không phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

+ Đối với khoản tiền bồi thường trái cây bị hư hỏng là 4.000.000đồng: Bà Q cho rằng số trái cây trên bà mua tại chợ đầu mối của T1 phố Huế không có hóa đơn, chứng từ, không biết người bán hàng, để chứng minh cho yêu cầu của mình, bà Q nhờ bà Hoàng Thị N ký xác nhận vào nội dung trình bày về trọng lượng và số lượng, giá cả từng loại trái cây. Tuy nhiên, theo biên bản xác minh của Tòa án thì bà N không biết số lượng, trọng lượng, giá cả từng loại trái cây do bà Q trình bày. Do không có tài liệu chứng cứ để chứng minh số lượng và trọng lượng, giá cả từng loại trái cây để xác định thiệt hại nên không có cơ sở để xem xét. Mặt khác, bà Q không nằm viện điều trị, thương tích nhẹ có thể tiếp tục công việc buôn bán, Hội đồng xét xử đã chấp nhận chi phí 02 ngày bị mất thu nhập nên xét không chấp nhận khoản tiền bồi thường này.

Như vậy, tổng số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại của nguyên đơn được chấp nhận là 2.250.000đ

Xét bà T là người chủ động đánh bà Q trước và gây thương tích cho bà Q nên bà T phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bà Q. Do đó, cần buộc bà Võ Thị T phải bồi thường cho bà Q số tiền 2.250.000đ.

- Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử buộc bà Võ Thị T phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm; Bà Q phải chịu 300.000đ án phí đối với yêu cầu bồi thường về tài sản là thiệt hại trái cây không được chấp nhận.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 6 Điều 26, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 584; Điều 585, Điều 589, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim Q.

Buộc bà Võ Thị T phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Lê Thị Kim Q tổng số tiền 2.250.000đ (Hai triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng), gồm các khoản sau:

+Tiền thuốc: 260.000đ;

+Thu nhập thực tế bị mất: 500.000đ,

+ Bù đắp tổn thất tinh thần: 1.490.000đ.

- Không chấp nhận yêu cầu bồi thường tiền trái cây bị hư hỏng: 4.000.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Lê Thị Kim Q cho đến khi thi hành án xong, bà Võ Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

-Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Võ Thị T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Buộc bà Lê Thị Kim Q phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 005233 ngày 15/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy. Bà Q đã nộp đủ.

2. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND. T Hương Thủy;
- THADS.TX Hương Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Xuân Huế

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Ông Lương cho rằng phần đất đang tranh chấp là diện tích đất thuộc quyền sử dụng của ông, năm 2000 ông Lương đi chấp hành án phạt tù thì ông Lệt đã làm sân và xây dựng hai cái am thờ lấn chiếm qua phần đất của ông Lương. Khi trở về ông Lương yêu cầu ông Lệt trả đất nhưng ông Lệt xin sử dụng để phơi lúa. Ông Lệt không đồng ý với lời khai này của nguyên đơn và cho rằng ông đã sử dụng diện tích đất này làm sân phơi lúa từ năm 1991, hai cái am thờ cũng được dựng vào năm 1991, đến năm 2000 mới xây dựng lại am mới như hiện nay, diện tích đất này thuộc quyền sử dụng của ông Lệt.